

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 4 trang)

MÃ ĐỀ: 903

**Câu 1.** Trong bảng sau đây, mỗi học sinh chỉ có một mã số (Mahs)

Mahs	HoTen	Ngaysinh	Lop	Diachi	Toan	Li	Hoa
0001	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	Nội trú	10	9	8
0002	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	20 Lê Lợi	9	10	5
0003	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12B	Nội trú	7	7	7

Khoá chính của bảng là:

- A. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Li}.  
B. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi}.  
C. Khoá chính = {Mahs}.  
D. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Toan}.

**Câu 2.** Thao tác trên dữ liệu nào **không thể** thực hiện được?

- A. Xoá bản ghi.                      B. Sửa tên bảng.                      C. Thêm bản ghi.                      D. Sửa bản ghi.

**Câu 3.** Giả sử bảng HOCSINH gồm có các trường MAHS, HOTEN, DIEM. LOP. Muốn tính điểm trung bình của mỗi lớp, trong Access ta sử dụng đối tượng nào trong các đối tượng sau?

- A. Queries.                      B. Forms.                      C. Tables.                      D. Reports.

**Câu 4.** Thuật ngữ “bộ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?

- A. Hàng.                      B. Cột.                      C. Bảng.                      D. Kiểu dữ liệu.

**Câu 5.** Để tính trung bình điểm toán theo tổ ta chọn hàm nào trong các hàm sau:

- A. MIN.                      B. SUM.                      C. AVG.                      D. COUNT.

**Câu 6.** Các khái niệm nào **không** dùng để mô tả các yếu tố nào sẽ tạo thành mô hình dữ liệu quan hệ?

- A. Các thao tác, phép toán trên dữ liệu.  
B. Dữ liệu trong bảng.  
C. Các ràng buộc dữ liệu.  
D. Cấu trúc dữ liệu.

**Câu 7.** Khi cập nhật dữ liệu vào bảng, ta không thể để trống trường nào sau đây?

- A. Khóa chính.                      B. Trường số thứ tự.  
C. Khóa và khóa chính.                      D. Tất cả các trường của bảng.

**Câu 8.** Phát biểu nào **sai** trong các phát biểu sau khi nói về khoá chính?

- A. Một bảng có thể có nhiều khoá chính.  
B. Mỗi bảng có ít nhất một khoá.  
C. Nên chọn khoá chính là khoá có ít thuộc tính nhất  
D. Xác định khoá phụ thuộc vào quan hệ logic của các dữ liệu.

**Câu 9.** Đối tượng nào sau đây **không** thể cập nhật dữ liệu?

- A. Bảng, biểu mẫu.                      B. Báo cáo.                      C. Mẫu hỏi, báo cáo.                      D. Bảng.

**Câu 10.** Về mặt cấu trúc, dữ liệu được thể hiện trong đối tượng nào sau đây?

- A. Report.                      B. Table.                      C. Record.                      D. Field.

**Câu 11.** Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng?

- A. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu.  
B. Phần mềm Microsoft Access.  
C. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ.  
D. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ.

**Câu 12.** Khi dùng thuật sĩ để tạo báo cáo ta chọn lệnh nào trong các lệnh sau:

- A. Create query by using wizard.                      B. Create report by using wizard.  
C. Create query in design view.                      D. Create report in design view.

**Câu 13.** Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc các bảng bao gồm những thành phần nào:

- A. Chỉ có cột.
- B. Gồm các hàng và cột.
- C. Chỉ có hàng.
- D. Gồm các hàng.

**Câu 14.** Mô hình DLQH được E.F. Codd đề xuất vào năm nào?

- A. 1972.
- B. 1971.
- C. 1970.
- D. 1973.

**Câu 15.** Cho các bảng sau :

- **DanhMucSach**(MaSach, TenSach, MaLoai)
- **LoaiSach**(MaLoai, LoaiSach)
- **HoaDon**(MaSach, SoLuong, DonGia)

Để biết **giá của một quyển sách** thì cần những bảng nào ?

- A. DanhMucSach, LoaiSach.
- B. HoaDon, LoaiSach.
- C. DanhMucSach, HoaDon.
- D. HoaDon.

**Câu 16.** Thuật ngữ “quan hệ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính.
- B. Cột.
- C. Hàng.
- D. Bảng.

**Câu 17.** Thuật ngữ “miền” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính.
- B. Bảng.
- C. Cột.
- D. Hàng.

**Câu 18.** Khi tạo liên kết cho các bảng, trường liên kết giữa các bảng phải đảm bảo:

- A. Giống nhau về tên trường và kiểu dữ liệu
- B. Có cùng kiểu dữ liệu
- C. Chỉ cần giống nhau về kiểu dữ liệu
- D. Chỉ cần giống nhau về tên

**Câu 19.** Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
	TN - 103	22 - 10 - 2007	25 - 10 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV01	TO - 012	5 - 10 - 2007	

Bảng này không là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ, vì:

- A. Có hai bản ghi có cùng giá trị thuộc tính số thẻ là TV - 02.
- B. Có bản ghi chưa đủ các giá trị thuộc tính.
- C. Một thuộc tính có tính đa trị.
- D. Độ rộng các cột không bằng nhau.

**Câu 20.** Mô hình nào sau đây **không có** trong các mô hình dữ liệu đã học?

- A. Mô hình hướng đối tượng
- B. Mô hình phân cấp.
- C. Mô hình quan hệ.
- D. Mô hình tập trung.

**Câu 21.** Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua :

- A. Địa chỉ của các bảng.
- B. Tên trường.
- C. Thuộc tính của trường.
- D. Thuộc tính khóa.

**Câu 22.** Thuật ngữ “thuộc tính” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?

- A. Cột.
- B. Hàng.
- C. Bảng.
- D. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính.

**Câu 23.** Chọn phát biểu **sai** trong các phát biểu sau?

- A. Có thể định dạng kiểu chữ, cỡ chữ cho các tiêu đề và dữ liệu trong báo cáo.
- B. Có thể chèn hình ảnh cho báo cáo thêm sinh động.
- C. Lưu báo cáo để sử dụng nhiều lần.
- D. Báo cáo tạo bằng thuật sĩ đạt yêu cầu về hình thức.

**Câu 24.** Để tạo một báo cáo, cần trả lời các câu hỏi gì?

A. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào? Hình thức báo cáo như thế nào?

B. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo?

C. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào?

**D.** Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào? Tạo báo cáo bằng cách nào?

**Câu 25.** Để làm việc với báo cáo, chọn đối tượng nào trong bảng chọn đối tượng?

- A. Queries.                      B. Forms.                      C. Tables.                      D. Reports.

**Câu 26.** Khi mở một báo cáo, nó được hiển thị dưới dạng nào?

- A. Chế độ biểu mẫu.                      B. Chế độ thiết kế.  
C. Chế độ xem trước.                      D. Chế độ trang dữ liệu.

**Câu 27.** Để tạo nhanh một báo cáo, thường chọn cách nào trong các cách dưới đây:

- A. Người dùng tự thiết kế.  
B. Dùng thuật sĩ tạo báo cáo.  
C. Dùng thuật sĩ tạo báo cáo và sau đó sửa đổi thiết kế báo cáo.  
D. Chỉ dùng thuật sĩ.

**Câu 28.** Trong các bước tạo báo cáo, ta **không** thể làm được việc gì trong những việc sau đây?

- A. Bố trí báo cáo và chọn kiểu trình bày.  
B. Chọn trường đưa vào báo cáo.  
C. Lọc những bản ghi thỏa mãn một điều kiện nào đó.  
D. Gộp nhóm dữ liệu.

**Câu 29.** Phát biểu nào trong các phát biểu sau là **sai** khi nói về miền?

- A. Miền của thuộc tính họ tên thường là kiểu text.  
B. Hai thuộc tính khác nhau có thể cùng miền.  
C. Các miền của các thuộc tính khác nhau không nhất thiết phải khác nhau.  
D. Mỗi một thuộc tính có thể có hai miền trở lên.

**Câu 30.** Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn - trả	
		Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV-02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV-01	TO - 012	12 - 10 - 2007	12 - 10 - 2007

Có các lí giải nào sau đây cho rằng bảng đó không phải là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Có một cột thuộc tính là phức hợp.                      B. Tên các thuộc tính bằng chữ Việt.  
C. Không có thuộc tính tên người mượn.                      D. Số bản ghi quá ít.

**Câu 31.** Khi cần in dữ liệu theo một mẫu cho trước, cần sử dụng đối tượng nào?

- A. Báo cáo.                      B. Mẫu hỏi.                      C. Biểu mẫu.                      D. Bảng.

**Câu 32.** Danh sách của mỗi phòng thi gồm có các trường: STT, Họ tên học sinh, Số báo danh, phòng thi. Ta chọn khoá chính là:

- A. Phòng thi.                      B. Họ tên học sinh.                      C. STT.                      D. Số báo danh.

**Câu 33.** Báo cáo thường được sử dụng để làm gì?

- A. Thể hiện được sự so sánh từ các nhóm dữ liệu.  
B. Trình bày nội dung văn bản theo mẫu quy định.  
C. Tổng hợp thông tin từ các nhóm dữ liệu.  
D. Tất cả các ý còn lại.

**Câu 34.** Giả sử một bảng có 2 trường SOBH (số bảo hiểm) và HOTEN (họ tên) thì nên chọn trường SOBH làm khoá chính hơn vì:

- A. Trường SOBH là duy nhất, trong khi đó trường HOTEN không phải là duy nhất.  
B. Trường SOBH là trường có kiểu dữ liệu ngắn hơn.  
C. Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải là kiểu số.  
D. Trường SOBH đứng trước trường HOTEN.

**Câu 35.** Trong mô hình quan hệ, ràng buộc như thế nào được gọi là ràng buộc toàn vẹn thực thể (ràng buộc khoá)?

A. Kiểm soát việc nhập dữ liệu sao cho dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống, dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau để đảm bảo sự nhất quán dữ liệu.

- B. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau.  
C. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống.  
D. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống nhưng được trùng nhau

**Câu 36.** Đặc điểm nào sau đây **không** là đặc trưng của một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Tên của các quan hệ có thể trùng nhau.
- B. Các bộ là phân biệt và thứ tự các bộ không quan trọng.
- C. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức tạp.
- D. Mỗi thuộc tính có một tên phân biệt và thứ tự các thuộc tính là quan trọng.

**Câu 37.** Khi muốn sửa đổi thiết kế báo cáo, ta chọn báo cáo rồi nhấp nút:

- A.  Design
- B. 
- C.  Preview
- D. 

**Câu 38.** Khi báo cáo đang ở chế độ thiết kế, có thể nhấp nút nào để xem kết quả của báo cáo?

- A. 
- B.  Design
- C. 
- D.  Preview

**Câu 39.** Khẳng định nào là **sai** khi nói về khoá?

- A. Khoá chỉ là một thuộc tính trong bảng được chọn làm khoá.
- B. Khoá là tập hợp các thuộc tính vừa đủ để phân biệt được các cá thể.
- C. Khoá phải là các trường STT.
- D. Khoá là tập hợp các thuộc tính trong bảng để phân biệt được các cá thể.

**Câu 40.** Cơ sở dữ liệu quan hệ **không** thể dùng để làm gì?

- A. Khai thác CSDL.
- B. Cập nhật CSDL.
- C. Xử lý CSDL.
- D. Tạo lập CSDL.